

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 8 - 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

2. Bà Phan Thị Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ: Ông Lê Nguyễn Trường Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 249/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐST – HNGĐ ngày 22/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ C, ấp C, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Lưu Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xây dựng gia đình với ông Trần Văn T vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 04/4/2016.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Ông T ham chơi không quan tâm đến vợ con, dẫn đến cuộc sống vợ

chồng không hạnh phúc. Bà và ông T đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông T nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là cháu Trần Lưu Duy H, sinh ngày 03/9/2016. Từ khi sống ly thân, cháu H sống với bà. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung, thay đổi gì.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Trần Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn như bà Đ đã trình bày.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc nên đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Nay bà Đ yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà Đ có 01 con chung là cháu Trần Lưu Duy H, sinh ngày 03/9/2016. Ông đồng ý giao cháu H cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Đ đối với ông Trần Văn T cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Đ và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Trần Lưu Duy H, sinh ngày 03/9/2016 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Đ phải đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, quan hệ pháp luật vụ án là: Tranh chấp ly hôn và nuôi con; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Bị đơn ông Trần Văn T có đơn xin vắng mặt căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở xác định: Bà Lưu Thị Đ, ông Trần Văn T tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Xét về quan hệ hôn nhân của bà Đ, ông T: Bà Đ xác định vợ chồng chung sống nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hạnh phúc khi chung sống. Quá trình tố tụng bà Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Ông T xác định vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn nên đã tự nguyện sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Do đó nay bà Đ yêu cầu ly hôn thì ông T đồng ý.

Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Đ, ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận bà Đ và ông T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Đ và ông T có 01 con chung là cháu Trần Lưu Duy H, sinh ngày 03/9/2016. Bà Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T đồng ý giao cháu H cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Cháu H cũng có nguyện vọng được sống với bà Đ. Do đó cần ghi nhận sự thỏa thuận của bà Đ và ông T, giao cháu H cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Lưu Thị Đ phải nộp án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Đ đối với ông Trần Văn T về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”;

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Đ và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Trần Văn T giao cháu Trần Lưu Duy H, sinh ngày 03/9/2016 cho bà Lưu Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lưu Thị Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003400 ngày 04/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Lưu Thị Đ đã nộp đủ án phí.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Tân Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thu Hiền

